TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **150/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 31-3-2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Thịnh Quang Thắng.**

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

2/ Bà **Nguyễn Thanh Thủy**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Yến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị H Chiêm** – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị **Hoàng Thị H -** Sinh năm 1993; Cư trú tại: Thôn L, xã Y, huyện G, Hà Nội; Có mặt.

Bị đơn*:* Anh **Nguyễn Văn C -** Sinh năm 1991; Cư trú tại: Xóm B, xã U, huyện Đ, Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2020, các lời khai bổ sung, chị Hoàng Thị H - nguyên đơn trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 24/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã U trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về ở riêng tại Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do không có con chung nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh C đều đã một lần lập gia đình và đã có con riêng. Ngày 03/12/2019, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh C đã bỏ về nhà ở Uy Nỗ và từ đó hai bên không liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh C.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

**** Anh Nguyễn Văn C là bị đơn trình bày:***

-Về quan hệ hôn nhân : Anh và chị Hoàng Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 24/6/2016 tại UBND xã U, huyện Đ, Hà Nội. Sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, do tính chất công việc nên anh về nhà chị H chung sống cùng gia đình chị H tại thôn L, xã Y, huyện G, Hà Nội. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do chị H và mọi người trong gia đình không tôn trọng anh nhưng anh luôn cố gắng để vợ chồng đoàn tụ và tiếp tục chung sống. Tuy nhiên đến cuối năm 2019 chị H càng tỏ thái độ coi thường anh, do không chịu được anh đó bỏ về nhà anh tại Xóm B, xã U, huyện Đ, Hà Nội từ đó đến nay mà chị H cũng không quan tâm hay có trách nhiệm gì với anh. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho ly hôn thì anh cũng nhất trí. Đồng thời do anh bận công việc nên đề nghị Tòa án xem xét cho anh được vắng mặt toàn bộ trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung**:** Anh xác định không có tài sản chung

Tại phiên tòa:

+ Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh C; Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định. Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

+ Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy căn cứ xin ly hôn của chị H là hợp pháp, việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ nên được chấp nhận.

+ Về con chung: anh chị xác định không có con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu cả

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật**:

Chị H có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn C 24/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đ, Hà Nội. Chị H xin ly hôn anh Nguyễn Văn C. Anh C hiện đang cư trú tại Xóm B, xã U, Đông Anh, Hà Nội. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về tố tụng**: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, anh C có đơn xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết, hòa giải đoàn tụ, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy Toà án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] **Về nội dung**:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là theo chị H khai là do vợ chồng không có con. Anh C thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do chị H và gia đình chị H không tôn trọng anh. Anh chị xác định đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh C đồng ý. Do đó, xét mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã quá căng thẳng và trầm trọng không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn với anh C là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật. Vì vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị H, anh C đều xác định là không có con chung nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Chị H, anh C đều xác định là không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H đối với anh Nguyễn Văn C. Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chị H, anh C đều xác định là không có con chung nên Tòa án giải quyết về vấn đề con chung, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Chị H, anh C đều xác định là không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2018/0015341 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thịnh Quang Thắng

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- UBND xã U
- Lưu hồ sơ.